

Số: /QĐ-UBND

Đak Đoa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Công bố hiện trạng rừng trên địa bàn huyện năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt kết quả, điều chỉnh 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 74/QĐ-UNND ngày 24/2/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và công bố hiện trạng rừng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Thực hiện văn bản số 1875/UBND-NL ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai theo dõi diễn biến rừng và công bố hiện trạng rừng; văn bản số 2840/SNNPTNT-CCKL ngày 25/7/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai theo dõi diễn biến rừng và công bố hiện trạng rừng; văn bản số 3960/SNNPTNT-CCKL ngày 12/10/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng, công bố hiện trạng rừng năm 2023; văn bản số 1871/CCKL-QLBVR&BTNN ngày 22/12/2023 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh về việc cập nhật diễn biến rừng và công bố hiện trạng rừng năm 2023.

Xét Biên bản thống nhất số liệu công bố hiện trạng rừng năm 2023 giữa Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa ngày 15/1/2024.

Theo đề nghị của Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện tại Tờ trình số 13/TTr-HKL ngày 15/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hiện trạng rừng trên địa bàn huyện đến ngày 31/12/2023, như sau:

- Tổng diện tích tự nhiên: 98.530,49ha.**
- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp tính đến 31/12/2023.**

- Diện tích rừng và đất lâm nghiệp trong quy hoạch lâm nghiệp: **31.465,23ha**.

+ Diện tích có rừng: **18.391,97 ha** (*Rừng tự nhiên: 17.480,66 ha; rừng trồng: 911,31ha*);

+ Đất chưa có rừng: **13.073,26 ha** (*Trong đó rừng trồng chưa thành rừng: 341,70 ha*);

- Diện tích rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp: **10.007,92 ha**.

+ Rừng trồng chưa thành rừng: **21,22 ha**.

3. Diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn để tính tỷ lệ che phủ là: 28.399,89 ha, tỷ lệ che phủ là: 28,82%.

4. Diện tích cây trồng thân gỗ khác có tính chất tương tự cây rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng là: 11.310 ha, tỷ lệ che phủ là: 11,48%.

5. Tỷ lệ che phủ chung: 40,30 %.

(có phụ biểu 02,03,04,05 kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về lâm nghiệp:

Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có rừng và đất lâm nghiệp, các đơn vị chủ rừng trên địa bàn huyện có trách nhiệm tổ chức quản lý Nhà nước về lâm nghiệp theo Luật Lâm nghiệp năm 2017; sử dụng số liệu hiện trạng rừng để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững hàng năm; cập nhật diễn biến rừng năm tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các Ban quản lý rừng, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện(b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- Như điều 3;
- Trang TTĐT UBND huyện;
- Lưu: VT,NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Ông